

HIỆP ĐỊNH VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chính phủ nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây tất là hai Bên ký kết) ;

Nhằm củng cố và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước, chú ý đến sự phát triển thuận lợi mối quan hệ song phương về kinh tế, thương mại, trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi, phát triển vận tải hàng hoá và hành khách qua lại giữa hai nước theo đường bộ ;

thỏa thuận như sau :

ĐIỀU 1

Hai Bên ký kết đồng ý tiến hành vận chuyển hàng hoá và hành khách (kể cả khách du lịch) qua lại giữa hai nước theo đường bộ qua các cửa khẩu biên giới đã được mở và được hai Bên thỏa thuận.

Việc vận chuyển này do các doanh nghiệp vận tải của hai nước được phép thành lập theo pháp luật của nước mình và được phép thực hiện bằng phương tiện vận tải đường bộ đã được đăng ký tại Trung Quốc hay Việt Nam.

ĐIỀU 2

Trong Hiệp định này, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. Cơ quan có thẩm quyền :

- Phía CHND Trung Hoa là Bộ Giao thông và cơ quan được Bộ uỷ quyền.
- Phía CHXHCN Việt Nam là Bộ Giao thông vận tải và cơ quan được Bộ uỷ quyền.

2. Phương tiện vận tải đường bộ :

Đối với vận tải hàng hoá là ô-tô, rơ moóc và sơ mi rơ moóc kéo theo ô-tô để chở hàng hoá.

Đối với vận tải hành khách là ô-tô có từ 4 chỗ ngồi trở lên (không kể ghế của lái xe) để chở hành khách và ô-tô, rơ moóc để chở hành lý đi theo cùng ô-tô chở khách.

ĐIỀU 3

Việc vận chuyển hàng hoá, hành khách ở điều 1 trên đây được triển khai theo phương thức chuyển tải theo hợp đồng giữa các doanh nghiệp vận tải của hai nước.

Nơi chuyển tải hàng hoá đặt tại cụm dân cư vùng biên giới.

Nơi chuyển tải hành khách (kể cả khách du lịch) và hành lý đặt tại thị trấn hoặc thị xã, thành phố thuộc các tỉnh biên giới.

Những vấn đề khác liên quan đến vận tải đường bộ giữa hai nước như tổ chức vận tải, hình thức vận tải, tuyến đường, giao nhận, kho bãi, xếp dỡ, chuyển tải, phí giao thông sẽ do cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết thoả thuận.

ĐIỀU 4

1. Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên ký kết cấp giấy phép vận chuyển cho phương tiện vận tải đường bộ của Bên ký kết kia được hoạt động trên đường bộ thuộc lãnh thổ của nước mình.

2. Trình tự trao đổi giấy phép vận chuyển và các quy định liên quan sẽ do cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết thoả thuận.

ĐIỀU 5

1. Phương tiện vận tải đường bộ khi thực hiện vận chuyển hàng hoá, hành khách (kể cả khách du lịch) trên lãnh thổ của Bên ký kết kia phải tuân thủ pháp luật và quy định về vận tải đường bộ của nước đó.

2. Nếu kích thước hoặc trọng lượng của phương tiện vận tải đường bộ có tải hoặc không tải, vượt quá mức quy định hạn chế của nước đó, và khi chờ hàng nguy hiểm thì doanh nghiệp vận tải phải được cơ quan có thẩm quyền Bên ký kết đó cấp giấy phép đặc biệt.

3. Nếu giấy phép đặc biệt nói ở khoản 2 trên đây quy định tuyến chạy xe thì nhất thiết phải theo đúng tuyến đã ghi trong giấy phép đó.

ĐIỀU 6

Phương tiện vận tải đường bộ thực hiện vận chuyển giữa hai nước được mang biển số của nước mình, nhưng phải có phù hiệu đặc trưng do cơ quan có thẩm quyền của hai Bên ký kết quy định.

ĐIỀU 7

Phương tiện vận tải đường bộ của nước này không được vận chuyển hàng hoá, hành khách (kể cả khách du lịch) giữa hai điểm trong lãnh thổ của Bên ký kết kia.

ĐIỀU 8

Việc vận chuyển hàng hoá nói trong Hiệp định này phải áp dụng vận đơn thống nhất của nước mình, có tham khảo mẫu vận đơn thông dụng quốc tế.

ĐIỀU 9

1. Người lái xe vận chuyển hàng hoá, hành khách (kể cả khách du lịch) qua lại giữa hai nước phải có giấy phép lái xe quốc gia hoặc quốc tế phù hợp với loại xe mà mình đang sử dụng theo đúng giấy chứng nhận đăng ký xe của nước mình cấp.

2. Giấy phép lái xe và các loại giấy tờ khác được quy định trong Hiệp định này phải luôn mang theo và xuất trình khi nhà chức trách yêu cầu.

ĐIỀU 10

Những vấn đề cụ thể liên quan đến việc kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách nói trong Hiệp định này sẽ do các tổ chức, doanh nghiệp của hai Bên ký kết trực tiếp thương lượng và giải quyết.

ĐIỀU 11

Việc thanh toán và quyết toán theo Hiệp định này phải được phù hợp với các quy định về thanh toán đã được thoả thuận giữa hai Chính phủ hoặc giữa các cơ quan được uỷ quyền của hai Bên ký kết.

ĐIỀU 12

1. Trong quá trình vận chuyển theo Hiệp định này, các loại hàng hoá sau đây sẽ được miễn thuế nhập khẩu khi mang vào lãnh thổ của Bên ký kết kia :

- Nhiên liệu cung cấp cho động cơ của phương tiện vận tải đường bộ chứa trong két được lắp đặt theo thiết kế kỹ thuật công nghệ và chỉ số dung lượng trong két.

- Dầu bôi trơn cần thiết để bổ sung cho động cơ trong quá trình vận chuyển.

- Các phụ tùng và dụng cụ cần thiết để sửa chữa phương tiện vận tải trong quá trình vận chuyển.

2. Các phụ tùng chưa sử dụng hoặc phụ tùng hư hỏng được tháo từ 0-10 ra phải đưa về nước.

ĐIỀU 13

Doanh nghiệp vận tải phải làm bảo hiểm trước với người thứ 3 đối với phương tiện vận tải đường bộ vận chuyển hàng hoá hành khách theo Hiệp định này.

ĐIỀU 14

Các thủ tục về biên phòng, hải quan, vệ sinh kiểm dịch động thực vật được tiến hành theo các điều ước đa phương mà hai Bên ký kết tham gia hoặc các hiệp định song phương.

ĐIỀU 15

Phương tiện vận tải đường bộ chở người bệnh nặng, già yếu, tàn tật, động vật và hàng tươi sống, chở khách theo tuyến được ưu tiên làm các thủ tục biên phòng, hải quan, vệ sinh kiểm dịch động thực vật.

ĐIỀU 16

Nhằm đảm bảo việc thực hiện Hiệp định này, cơ quan có thẩm quyền của một Bên ký kết, khi có đề nghị của Bên ký kết kia sẽ trực tiếp tiếp xúc, hiệp thương giải quyết những vấn đề liên quan đến việc trao đổi giấy phép vận chuyển hàng hoá, hành khách, kinh nghiệm và thông tin về việc sử dụng những giấy phép mà hai Bên đã cấp.

ĐIỀU 17

1. Những vấn đề không thể giải quyết được theo Hiệp định này hoặc các hiệp định song phương, đa phương mà hai Bên ký kết tham gia, thì căn cứ theo pháp luật của mỗi Bên ký kết để giải quyết.

2. Trường hợp có tranh chấp khi áp dụng pháp luật của mỗi Bên thì sẽ được giải quyết theo thoả thuận của hai Bên ký kết thông qua thương lượng.

ĐIỀU 18

Trường hợp có tranh chấp trong quá trình giải thích và thực hiện Hiệp định này, hai Bên ký kết sẽ đàm phán thương lượng để giải quyết.

ĐIỀU 19

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ với các điều ước quốc tế mà hai Bên ký kết tham gia.

ĐIỀU 20

1. Hiệp định này có hiệu lực trong thời hạn 3 năm kể từ ngày ký. Hiệu lực mặc nhiên kéo dài thêm mỗi kỳ là 3 năm tiếp theo, nếu 6 tháng trước khi hết hiệu lực không có một bên nào gửi văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Hiệp định này.

2. Trong thời gian Hiệp định này có hiệu lực, nếu một trong các Bên ký kết thông qua đường ngoại giao gửi văn bản đề nghị sửa đổi Hiệp định này thì hai Bên ký kết phải hiệp thương thoả thuận và sẽ có hiệu lực kể từ khi trao đổi văn bản.

Làm tại Hà Nội ngày 22 tháng 11 năm 1994.

Lập thành hai bản bằng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt, hai văn bản đều có giá trị pháp lý ngang nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

唐家璇

